TÒA ÁN ND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số: 516/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

T□A □N NHÂN DÂN QU□N CẦU GIẤY

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 619/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Bà **Nguyễn Thị Bích H** sinh năm: 1959
- ÔNg **Trần Thế Đ** sinh năm: 1959

Cùng trú tại: phố P, phường N, quận C, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

[1] Ông Trần Thế Đ và bà Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Đ thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 30/8/1984). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là

hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Trần Thế Đ** và bà **Nguyễn Thị Bích H**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Trần Hoài G (nữ) sinh ngày 03/02/1987 và cháu Trần Thanh H (nữ) sinh ngày 17/8/1993. Cháu G và cháu H đã đủ 18 tuổi nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung

- Về tài sản chung, nhà ở: Ông bà cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Ông bà cùng trình bày không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng): Ông bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân